

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÙ MỸ  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 260/2022/HNGĐ-ST

Ngày 09-9-2022.

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

*khi ly hôn*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Bá Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Tiến Dũng;

2. Ông Nguyễn Văn Hoà.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Võ Tấn Tiến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thanh Mìn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 191/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022, về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1399/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 1477/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Bích L, sinh năm: 1986. (có mặt)

Địa chỉ: Thôn CKT, xã ML, huyện PM, tỉnh BD.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh X, sinh năm: 1980. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn CKT, xã ML, huyện PM, tỉnh BD.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/3/2022, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích L trình bày:**

+ Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích L và anh Nguyễn Thanh X tự nguyện tìm hiểu, được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới theo phong tục ở địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã ML, huyện PM, tỉnh BD vào ngày 23/9/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2014 thì xảy ra

mâu thuẫn căng thẳng và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 3 năm 2022 cho đến nay. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do anh X không chí thú làm ăn, quan tâm xây dựng hạnh phúc gia đình mà thường xuyên cờ bạc. Chị Nguyễn Thị Bích L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Thanh X.

+ Về con chung: Có 02 người là Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 13/4/2009 và Nguyễn Bá V, sinh ngày 24/12/2010. Nếu ly hôn chị Nguyễn Thị Bích L yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, quản lý cháu Th và cháu V; không yêu cầu anh Xuân cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- *Tại bản khai lập ngày 20/5/2022 bị đơn anh Nguyễn Thanh X trình bày:***

+ Về hôn nhân: Về thời gian, điều kiện kết hôn của vợ chồng anh Nguyễn Thanh X thống nhất như lời trình bày của chị Nguyễn Thị Bích L. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do làm ăn kinh tế khó khăn dẫn đến nợ nần. Anh Nguyễn Thanh X nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn của vợ chồng còn có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân còn đạt được, nên yêu cầu được đoàn tụ.

+ Về con chung: Có 02 người là Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 13/4/2009 và Nguyễn Bá V, sinh ngày 24/12/2010. Nếu ly hôn anh X yêu cầu trông nom, chăm sóc, quản lý, nuôi dưỡng 01 người con và giao cho chị L trông nom, chăm sóc, quản lý, nuôi dưỡng người con còn lại

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Tại phiên tòa chị L giữ nguyên ý kiến và yêu cầu nêu trên; anh X vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; bị đơn thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Bích L được ly hôn với anh Nguyễn Thanh X.

+ Về con chung: Căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Giao cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 13/4/2009 và cháu Nguyễn Bá V, sinh ngày 24/12/2010 cho chị Nguyễn Thị Bích L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Bích L không yêu cầu nên không xét.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không xét.

+ Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc chị Nguyễn Thị Bích L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Bị đơn anh Nguyễn Thanh X được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh X.

[1.2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ kiện “Ly hôn” và người bị kiện cư trú tại huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích L và anh Nguyễn Thanh X kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ML, huyện PM, tỉnh BD vào ngày 23 tháng 9 năm 2008. Lời khai của chị L và anh X phù hợp với Trích lục kết hôn số: 159/TLKH-BS ngày 18/3/2022 của Ủy ban nhân dân xã ML, huyện PM, tỉnh BD cấp cho Nguyễn Thị Bích L và Nguyễn Thanh X (bản sao). Do đó, hôn nhân giữa chị L và anh X là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Chị L cho rằng từ năm 2014 đến nay chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do anh X không chí thú làm ăn, quan tâm xây dựng hạnh phúc gia đình mà thường xuyên cờ bạc, nên yêu cầu Toà án giải quyết được ly hôn với anh X. Anh Nguyễn Thanh X cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn của vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, vẫn còn có khả năng hàn gắn, nên yêu cầu được đoàn tụ.

Anh X yêu cầu được đoàn tụ nhưng không đến Toà án để hoà giải mâu thuẫn của vợ chồng và cũng không có biện pháp để khắc phục mâu thuẫn mà bỏ

mặt hậu quả hôn nhân của vợ chồng. Xét mâu thuẫn vợ chồng chị L và anh X đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có duy trì cũng không đem lại kết quả. Điều này phù hợp với thực tế và phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương nơi anh X, chị L cư trú. Do đó, chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Bích L được ly hôn với anh Nguyễn Thanh X là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bích L và anh Nguyễn Thanh X trình bày vợ chồng có 02 người con chung là Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 13/4/2009 và Nguyễn Bá V, sinh ngày 24/12/2010. Lời trình bày của chị L, anh X phù hợp với Giấy khai sinh số: 73 ngày 15/9/2020 của UBND xã ML, huyện PM, tỉnh BD cấp cho Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 13/4/2009 (bản sao) và Trích lục khai sinh số: 141/TLKS-BS ngày 20/6/2016 của UBND xã ML, huyện PM, tỉnh BD cấp cho Nguyễn Bá V, sinh ngày 24/12/2010 (bản sao).

Khi ly hôn chị L yêu cầu tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, quản lý 02 người con chung. Anh X yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, quản lý 01 người con chung và giao 01 người con chung cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, quản lý.

Xét yêu cầu nuôi con của chị L và anh X đều chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, nguyện vọng của cháu T và cháu V muốn được sống với chị L. Để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho các con, nên giao cho chị L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý 02 người con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và Gia đình.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Bích L không yêu cầu cấp dưỡng, nên không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bên kia. Khi cần thiết chị L, anh X có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Bích L không yêu cầu giải quyết. Tuy nhiên, anh X không đến Tòa án để hoà giải và tại phiên tòa anh X vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Khi nào chị Nguyễn Thị Bích L và anh Nguyễn Thanh X có tranh chấp và yêu cầu thì Tòa án thụ lý, giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội. Chị Nguyễn Thị Bích L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về đề nghị của Kiểm sát viên hoàn toàn phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;*

*Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;*

*Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.*

#### **Tuyên xử:**

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích L.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Bích L được ly hôn với anh Nguyễn Thanh X.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 13/4/2009 và Nguyễn Bá V, sinh ngày 24/12/2010 cho chị Nguyễn Thị Bích L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Bích L về việc không yêu cầu anh Nguyễn Thanh X cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bên kia. Khi cần thiết chị L, anh X có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Khi nào chị Nguyễn Thị Bích L và anh Nguyễn Thanh X có tranh chấp và yêu cầu thì Tòa án thụ lý, giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA-2021/0008623 ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Bích L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thanh X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND H.Phù Mỹ;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ;
- UBND xã ML;
- Lưu VP- HSVA.

**Võ Bá Tùng**